

Số:/TB-TQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO

V/v đăng ký học phần học kỳ phụ, năm học 2021 – 2022 cho sinh viên các chương trình do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng, đồng cấp bằng

Căn cứ Lịch trình và Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022, Trường Quốc tế thông báo kế hoạch đăng ký học phần (ĐKH) học kỳ phụ, năm học 2021-2022 dành cho sinh viên (SV) chương trình đào tạo do Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) cấp bằng, đồng cấp bằng như sau:

1. Đối tượng đăng ký học (ĐKH):

1.1. SV đã hoàn thành nghĩa vụ học phí tính đến hết học kỳ II, năm học 2021-2022

1.2. Đối tượng đăng ký học phần Giáo dục Quốc phòng-An ninh (GDQP-AN):

- SV khóa QH-2019-Q tất cả các ngành đào tạo.

- SV khóa QH-2020-Q các ngành Tin học và kỹ thuật máy tính, Hệ thống thông tin quản lý, Phân tích dữ liệu kinh doanh, Quản lý (chương trình song bằng), Marketing (chương trình song bằng).

1.3. Đối tượng đăng ký các học phần khác: Toàn bộ SV thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học do ĐHQGHN cấp bằng, đồng cấp bằng không đăng ký học Giáo dục Quốc phòng-An ninh.

2. Phương thức ĐKH:

Sinh viên tự đăng ký trực tuyến qua Cổng thông sinh viên (Portal) tại địa chỉ <https://sv.isvnu.vn/sinh-vien-dang-nhap.html>.

3. Phạm vi ĐKH:

- ĐKH lần đầu đối với tất cả các học phần cần học trong chương trình đào tạo.

- ĐKH lại đối với những học phần trượt có kết quả điểm F hoặc ĐKH cải thiện điểm đối với những học phần có kết quả đạt điểm D, D+.

- Sinh viên thuộc chương trình đào tạo tiếng Anh dự bị: Không được đăng ký học phần.

- Những sinh viên đã hoàn thành xong chương trình tiếng Anh dự bị nhưng chưa có chứng chỉ tiếng Anh theo yêu cầu cần tuân thủ các quy định về ĐKH tại bảng

quy định điều kiện năng lực tiếng Anh tối thiểu đối với các chương trình đào tạo đại học tại Trường Quốc tế, ĐHQGHN đính kèm theo Thông báo này.

4. Lịch trình ĐKH:

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	SV đăng ký học học phần GDQP-AN	31/5/2022-01/6/2022	Chỉ dành cho sinh viên đã nêu tại mục 1.2
2	Mở hệ thống đăng ký học phần đợt 1	20h00 ngày 03/6/2022 – 23h59 ngày 08/6/2022	
3	Thông báo danh sách lớp học phần huỷ (nếu có)	10/6/2022	
4	SV đề xuất mở lớp trên Portal (nếu có) (áp dụng trong trường hợp cần học lại khi chưa có kết quả điểm trên Portal hoặc không đăng ký được do lớp đầy)	10/6/2022	Điều kiện sĩ số để mở lớp đối với các HP chuyên ngành là >40, HP tiếng Anh chuyên ngành là >30 SV. Thao tác đề xuất xem tài liệu hướng dẫn ĐKH đính kèm
5	Mở hệ thống đăng ký học phần đợt 2	20h00 ngày 29/6/2022 – 23h59 ngày 03/7/2022	Đây là lần điều chỉnh đăng ký cuối cùng đối với học phần GDQP-AN và Thực tập thực tế.
6	Phòng Đào tạo (PĐT) thông báo danh sách lớp học phần tạm thời và lớp huỷ (nếu có)	04/7/2022	
7	SV nộp đơn ngoài hệ thống (<i>Áp dụng với sinh viên còn kỳ cuối để tốt nghiệp, có lý do chính đáng</i>)	04/7/2022	
8	Bắt đầu học kỳ	11/7/2022	
9	PĐT thông báo danh sách SV ĐKH vi phạm điều kiện tiên quyết	17/7/2022	Sinh viên vi phạm sẽ bị rút ĐKH và trừ điểm rèn luyện
10	Mở hệ thống đăng ký học phần đợt 3	20h00 ngày 18/7/2022 - 23h59 ngày 20/7/2022	SV chỉ nên huỷ, không nên đăng ký thêm
11	PĐT thông báo danh sách lớp học phần huỷ (nếu có)	21/7/2022	
12	Sinh viên nộp đơn ngoài hệ thống (<i>Áp dụng với SV còn kỳ cuối để tốt nghiệp, có lý do chính đáng</i>)	21/7/2022	
13	Nộp học phí học kỳ phụ	- Học phần GDQP-AN: 04/7/2022-07/7/2022 - Các học phần khác: 27/7/2022 – 07/8/2022	
14	Kết thúc giảng dạy	15-21/8/2022	

5. Lưu ý về đăng ký học:

5.1. Trước khi ĐKH trên hệ thống, sinh viên cần đọc kỹ tài liệu hướng dẫn về ĐKH (Phụ lục đính kèm).

5.2. Khi hệ thống mở, SV chỉ có thể thao tác ĐKH khi **đã hoàn thành toàn bộ học phí của các học kỳ trước đó.**

5.3. Khi nộp học phí, SV cần đọc kỹ thông báo, hướng dẫn của Phòng Kế hoạch - Tài chính và chỉ được dự thi kết thúc học phần khi đã hoàn thành nghĩa vụ học phí.

6. Phương thức liên hệ khi cần hỗ trợ trong quá trình ĐKH:

Để được hỗ trợ trong quá trình ĐKH, SV truy cập và điền vào đường link tiếp nhận phản hồi: <https://by.com.vn/X4AAzq> hoặc liên hệ số hotline: 0986000429.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Sinh viên (để thực hiện);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT, V(01).

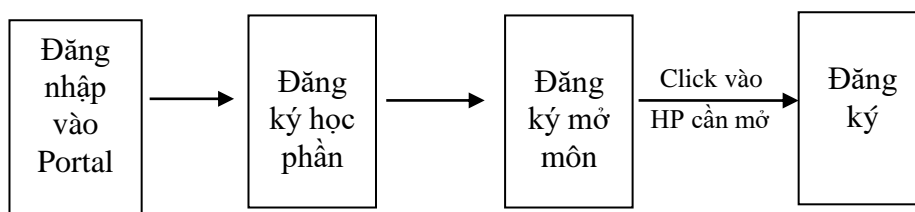
**TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Phan Thị Ngọc Hoa

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN HỌC KỲ PHỤ, NĂM HỌC 2021-2022 CHO SINH VIÊN CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC DO ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI CẤP BẰNG, ĐỒNG CẤP BẰNG

I. Về thao tác sử dụng Cổng thông tin sinh viên (Portal) khi ĐKH:

1. Tài khoản là tài sản sở hữu cá nhân nên sinh viên cần đổi mật khẩu tài khoản của mình để tránh bị người khác vào thao tác sửa thông tin. Việc này hết sức hệ trọng vì có thể ảnh hưởng trực tiếp đến danh sách các học phần đăng kí học từng kì và số tiền học phí tương ứng, thông tin cá nhân để sau này in bằng tốt nghiệp v.v...
2. Ngay sau mỗi lần hoàn thành việc ĐKH của từng đợt và trước thời gian đóng hệ thống, SV phải tự in và lưu giữ thời khóa biểu của mình để theo dõi và làm minh chứng khi có vấn đề cần thắc mắc. Phòng Đào tạo **không giải quyết** các vấn đề phát sinh do sinh viên không kiểm tra kết quả đăng ký học của mình.
3. Thao tác đề xuất mở thêm lớp do các lớp học phần hiện có đã hết chỗ sau mỗi đợt đăng ký:



II. Về nội dung đăng ký học:

1. Sinh viên (SV) căn cứ vào Khung chương trình đào tạo, thời khóa biểu của toàn trường và các tài liệu liên quan, để lên kế hoạch đăng kí. Khung chương trình đào tạo được đăng tải tại website <https://truongquocite.edu.vn/> -> Chọn mục Đào tạo -> Chọn chương trình đào tạo -> Chọn cấu trúc chương trình -> Chọn Khung chương trình đúng cho khóa đào tạo.
2. SV vi phạm các điều kiện về đăng ký học phần như chưa đạt điều kiện tiên quyết hoặc chưa đạt yêu cầu về chứng chỉ tiếng Anh, cần chủ động hủy đăng kí đối với học phần vi phạm trong thời gian hệ thống mở.
3. Các học phần có trong danh sách bên dưới vẫn còn tổ chức đào tạo nhưng chỉ mở lớp cho sinh viên khóa QH-2018-Q trở về trước, về sau sẽ rất ít khi tổ chức đào tạo, đề nghị SV chú ý ưu tiên đăng ký để tránh sau này không còn lớp để học.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	INS4012	Phân tích hoạt động kinh doanh nâng cao	3
2	INS 3006	Thực hành kế toán	3

4. Đối với HP thuộc khối kiến thức tự chọn, nếu SV chọn vượt tổng số tín chỉ cần tích lũy được quy định trong CTĐT thì sẽ không được tính tích lũy số tín chỉ vượt đó.

5. SV học lại, học cải thiện điểm, học chậm tiến độ nếu không có lớp học phần được mở theo đúng khung chương trình của mình thì có thể đăng kí vào các lớp học phần phù hợp, có số tín chỉ bằng hoặc cao hơn học phần cần công nhận tương đương. Trong trường hợp này, sinh viên nộp học phí theo số tín chỉ của học phần được mở trong kỳ sinh viên theo học nhưng được công nhận tín chỉ theo đúng khung chương trình của sinh viên.

6. Các lớp học phần có những lưu ý đặc biệt như ngôn ngữ giảng dạy, phương thức giảng dạy đều được ghi rõ, SV cần lưu ý kiểm tra kỹ khi ĐKH.

7. Học phần Giáo dục Quốc phòng-An ninh dự kiến sẽ được tổ chức đào tạo tập trung, toàn thời gian từ ngày 31/7/2022 đến 28/8/2022 tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng-An ninh. Việc tạo lớp và lịch học trên Portal chỉ để phục vụ đăng ký học và thu học phí, danh sách được chốt sau đợt đăng ký học lần 2 và SV sẽ không được phép đăng ký thêm học phần này vào đợt đăng ký học lần 3.

8. Học phần Thực tập thực tế không tổ chức học trên lớp. Việc tạo lớp trên Portal chỉ để phục vụ đăng ký học và thu học phí, danh sách được chốt sau đợt đăng ký học lần 2 và SV sẽ không được phép đăng ký thêm học phần này vào đợt đăng ký học lần 3.

9. Do thời gian đào tạo học kỳ phụ ngắn, để đảm bảo khối lượng kiến thức và chất lượng đào tạo, **SINH VIÊN CHỈ ĐƯỢC HỦY VÀ KHÔNG ĐƯỢC ĐĂNG KÝ THÊM MỚI HOẶC CHUYỂN LỚP HỌC PHẦN** khi hệ thống ĐKHP mở lần 3 để được ghi nhận vào lớp học.

10. Đợt ĐKHP lần 3 là đợt mở cửa Hệ thống đăng kí cuối cùng, SV cần hủy đăng ký đúng hạn vì sau thời gian trên, hệ thống đăng kí sẽ đóng, danh sách các lớp học phần sẽ không được thay đổi, SV phải học và nộp học phí theo đúng các lớp học phần đã đăng ký.

11. Thời khóa biểu học kỳ sẽ hiển thị trên Portal từ ngày 19 đến ngày 26 tháng 5 năm 2022 để SV nghiên cứu, tham khảo trước khi ĐKH chính thức. Sau đó hệ thống sẽ đóng và mở lại vào các đợt đăng ký đã nêu trong lịch trình Thông báo đăng ký học.

III. Thời gian các tiết học:

Buổi	Tiết học	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Buổi	Tiết học	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
Sáng	1	7h00	7h50	Chiều	7	13h30	14h20
	<i>Nghỉ giải lao 5 phút</i>				<i>Nghỉ giải lao 5 phút</i>		
	2	7h55	8h45		8	14h25	15h15
	<i>Nghỉ giải lao 15 phút</i>				<i>Nghỉ giải lao 5 phút</i>		
	3	8h50	9h40		9	15h20	16h10
	<i>Nghỉ giải lao 15 phút</i>				<i>Nghỉ giải lao 15 phút</i>		
	4	9h55	10h45		10	16h25	17h15
	<i>Nghỉ giải lao 5 phút</i>				<i>Nghỉ giải lao 5 phút</i>		
	5	10h50	11h40		11	17h20	18h10
	<i>Nghỉ giải lao 5 phút</i>				<i>Nghỉ giải lao 5 phút</i>		
6	11h45	12h35	12	18h15	19h05		

IV. Lịch trình đào tạo:

Thời gian	Tuần số	Nội dung
11-17/7/2022	1	Bắt đầu học kỳ
18-24/7/2022	2	Nghỉ để tham gia tuần lễ các hoạt động nhân dịp 25 năm ngày thành lập trường
25-31/7/2022	3	
01-07/8/2022	4	Bắt đầu học Giáo dục Quốc phòng-An ninh (dự kiến)
08-14/8/2022	5	
15-21/8/2022	6	Kết thúc giảng dạy
22-28/8/2022	7	Thi cuối kỳ Kết thúc khóa học Giáo dục Quốc phòng-An ninh (dự kiến)

**ĐIỀU KIỆN NĂNG LỰC TIẾNG ANH TỐI THIỂU
ĐỐI VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TẠI TRƯỜNG QUỐC TẾ, ĐHQGHN**

*(Minimum English Language Level Requirements
for Undergraduate Programmes at International School, VNU)*

* *Bậc 3, Bậc 4, Bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam/ Level 3, Level 4, Level 5 according to the 6-level Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam*

** *B1, B2, C1 theo Khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung của châu Âu/ B1, B2, C1 according to Common European Framework of Reference for Languages*

STT No. (1)	Chương trình đào tạo Training Programme (2)	Điều kiện được công nhận sinh viên chính thức Requirement for official recognition of student (3)	Điều kiện đăng ký học phần Requirement for Subject registration			Học phần Trường đối tác phụ trách Subjects organized by partner university (7)	Ghi chú Note
			Học phần Trường Quốc tế phụ trách Subjects organized by VNU-IS				
			Khối kiến thức M1 Subjects of Module 1 (Đối với các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng/đồng cấp bằng/ Applied for VNU and DUAL Programmes) (4)	Khối kiến thức M2, M3 Subjects of Module 2, 3 (Đối với các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng/đồng cấp bằng/ Applied for VNU and DUAL Programmes) (5)	Khối kiến thức M4, M5, M6 Subjects of Module 4, 5, 6 (Đối với các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng/đồng cấp bằng/ Applied for VNU and DUAL Programmes) (6)		
I. Chương trình do ĐHQGHN cấp bằng/ VNU Programmes (Degree awarded by VNU)							
1	Kinh doanh quốc tế International Business		Không yêu cầu Not required		Bậc 4 (B2)/ IELTS 5.5 hoặc tương đương Level 4 (B2)/IELTS 5.5 or equivalent		
2	Kê toán, phân tích và kiểm toán Accounting, Analyzing and Auditing		Không yêu cầu Not required		Bậc 4 (B2)/ IELTS 5.5 hoặc tương đương Level 4 (B2)/IELTS 5.5 or equivalent		
3	Hệ thống thông tin quản lý Management Information System		Không yêu cầu Not required		Bậc 4 (B2)/ IELTS 5.5 hoặc tương đương Level 4 (B2)/IELTS 5.5 or equivalent		

STT No. (1)	Chương trình đào tạo Training Programme (2)	Điều kiện được công nhận sinh viên chính thức Requirement for official recognition of student (3)	Điều kiện đăng ký học phần Requirement for Subject registration			Học phần Trường đối tác phụ trách Subjects organized by partner university (7)	Ghi chú Note
			Học phần Trường Quốc tế phụ trách Subjects organized by VNU-IS				
			Khối kiến thức M1 Subjects of Module 1 (Đối với các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng/đồng cấp bằng/ Applied for VNU and DUAL Programmes) (4)	Khối kiến thức M2, M3 Subjects of Module 2, 3 (Đối với các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng/đồng cấp bằng/ Applied for VNU and DUAL Programmes) (5)	Khối kiến thức M4, M5, M6 Subjects of Module 4, 5, 6 (Đối với các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng/đồng cấp bằng/ Applied for VNU and DUAL Programmes) (6)		
4	Phân tích dữ liệu kinh doanh Business Data Analysis		Không yêu cầu Not required		Bậc 4 (B2)/ IELTS 5.5 hoặc tương đương Level 4 (B2)/IELTS 5.5 or equivalent		
5	Tin học và kỹ thuật máy tính QH.2017 Informatics and Computer Engineering (QH2017)	Bậc 4 (B2)/ IELTS 5.5 hoặc tương đương Level 4 (B2)/IELTS 5.5 or equivalent	Không yêu cầu Not required	Bậc 4 (B2)/ IELTS 5.5 hoặc tương đương Level 4 (B2)/IELTS 5.5 or equivalent			
	Tin học và kỹ thuật máy tính từ QH.2018 Informatics and Computer Engineering (From QH2018 and later)	Bậc 3 (B1)/ IELTS 5.0 hoặc tương đương Level 3 (B1)/IELTS 5.0 or equivalent	Không yêu cầu Not required	Bậc 4 (B2)/ IELTS 5.5 hoặc tương đương Level 4 (B2)/IELTS 5.5 or equivalent			
6	Ngôn ngữ Anh (Chuyên sâu Kinh doanh - Công nghệ thông tin) English Language (Business - Information Technology)		Không yêu cầu Not required		Bậc 4 (B2)/ IELTS 5.5 hoặc tương đương (Trừ các học phần thực hành tiếng)		
7	Tự động hóa và Tin học Automation and Informatics		Không yêu cầu Not required	Sinh viên thực hiện theo cột điều kiện (9) Refer to column (9)			
8	Công nghệ tài chính và kinh doanh Fintech and Digital Business		Không yêu cầu Not required	Sinh viên thực hiện theo cột điều kiện (8) Refer to column (8)			
9	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp và Logistic Industrial System Engineering and Logistics		Không yêu cầu Not required	Sinh viên thực hiện theo cột điều kiện (8) Refer to column (8)			

STT No. (1)	Chương trình đào tạo Training Programme (2)	Điều kiện được công nhận sinh viên chính thức Requirement for official recognition of student (3)	Điều kiện đăng ký học phần Requirement for Subject registration			Học phần Trường đối tác phụ trách Subjects organized by partner university (7)	Ghi chú Note	
			Học phần Trường Quốc tế phụ trách Subjects organized by VNU-IS					
			Khối kiến thức M1 Subjects of Module 1 (Đối với các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng/đồng cấp bằng/ Applied for VNU and DUAL Programmes) (4)	Khối kiến thức M2, M3 Subjects of Module 2, 3 (Đối với các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng/đồng cấp bằng/ Applied for VNU and DUAL Programmes) (5)	Khối kiến thức M4, M5, M6 Subjects of Module 4, 5, 6 (Đối với các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng/đồng cấp bằng/ Applied for VNU and DUAL Programmes) (6)			
10	Công nghệ thông tin ứng dụng Applied Information Technology	Không yêu cầu Not required	Sinh viên thực hiện theo cột điều kiện (8) Refer to column (8)					
II. Các chương trình cấp 2 bằng cử nhân (VNU và đối tác cùng cấp bằng)/ DUAL Programmes (Degree awarded by VNU and partner university)								
11	Marketing Marketing	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5/ TOEFL 61 International English certificate - IELTS 5.5/ TOEFL 61	Không yêu cầu Not required	Bậc 4 (B2)/ IELTS 5.5 hoặc tương đương Level 4 (B2)/IELTS 5.5 or equivalent			Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5/ TOEFL 61 hoặc Hoàn thành chương trình dự bị Tiếng Anh tại Trường Quốc tế International English certificate - IELTS 5.5/ TOEFL 61 or Complete Foundation Programme at VNU-IS	
12	Quản lý Management	Bậc 4 (B2)/ IELTS 5.5 hoặc tương đương Level 4 (B2)/IELTS 5.5 or equivalent	Không yêu cầu Not required	Bậc 4 (B2)/ IELTS 5.5 hoặc tương đương Level 4 (B2)/IELTS 5.5 or equivalent				